SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 672/TB-BVNĐ1	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 09 năm 2025*

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Về việc mời chào giá dịch vụ tư vấn đấu thầu thuộc dự toán mua sắm Cung cấp và lắp đặt hệ thống khí sạch cho phòng cách ly và phòng áp lực âm - Bệnh viện Nhi Đồng 1.

Kính gửi: Các công ty/ đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BCT ngày 04/08/2025 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Bệnh viện Nhi Đồng 1 trân trọng kính mời các Đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm và có năng lực trong công tác tư vấn đấu thầu chào giá để Bệnh viện Nhi Đồng 1 có cơ sở lập dự toán và xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin gói thầu:

- Giá trị dự toán dự kiến của gói thầu Cung cấp và lắp đặt hệ thống khí sạch cho phòng cách ly và phòng áp lực âm - Bệnh viện Nhi Đồng 1 là: **700.380.000 đồng.**
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ

2. Nội dung, chi tiết, phạm vi cung cấp của gói thầu tư vấn đấu thầu:

- Thực hiện công tác lập E-HSMT và đánh giá E- HSDT.
- Tư vấn cho chủ đầu tư về tình huống trong đấu thầu.
- Các công việc khác có liên quan theo quy định của Pháp luật đấu thầu.

3. Danh mục gói thầu:

(Đính kèm phụ lục số 01)

4. Hồ sơ bao gồm:

+ Công văn đề nghị tham gia;
+ Báo giá dịch vụ tư vấn;
+ Hồ sơ năng lực công ty;
+ Hợp đồng tương tự đã thực hiện.

+ Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày báo giá.

+ Báo giá phải bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí quản lý và các chi phí khác (nếu có).

5. Thời gian và địa điểm nhận báo giá:

- Thời gian nhận báo giá: kể từ ngày ra thông báo thư mời chào giá đến trước đến 14 giờ 00 phút ngày ..15... tháng ..9.... năm 2025 (trong giờ hành chính).

- Hồ sơ chào giá dịch vụ có ký tên đóng dấu và gửi về địa chỉ:

+ Người nhận: Phòng Hành chính Quản trị, Bệnh viện Nhi Đồng 1. Số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường Vườn Lài, TP.HCM

+ Điện thoại liên hệ: (028)39271176.

+ File mềm gửi qua email: p.hcqt@nhidong.org.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thanh Hùng

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC SỐ 01

(Đính kèm Thông báo chào giá số: 72/TB-BVNĐ1, 15./9./2025)

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
A	**PHẦN LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ ĐẠT TIÊU CHUẨN ISO 14644-1**			
I	**Hệ thống phin lọc xử lý không khí**			
1	Máy lọc không khí gắn ống gió – SAFEAIR 1700 cho phòng cách ly - áp lực âm	– Xuất xứ: Airfiltech - Việt Nam & Camfil - Malaysia – Model: SAFEAIR 1700 – CSP – Thông số kỹ thuật: ✓ Lưu lượng: Hoạt động tối ưu 0-1400 m^3/h. Tối đa 1700 m^3/h. ✓ Lắp đặt: Treo ty, kết nối ống gió (02 đầu kết nối ống gió). Chi tiết như sau: ***a. Lọc thô G4*** - Nhà sản xuất: Camfil, Thụy Điển - Sản xuất tại Malaysia - Hiệu suất lọc ISO 16890: Coarse 70% - Lưu lượng: 1700 m^3/h ***b. Lọc tinh F7*** - Nhà sản xuất: Camfil, Thụy Điển - Sản xuất tại Malaysia - Hiệu suất lọc ISO 16890: ePM1 55% - Cấp năng lượng theo Eurovent: Cấp A+ - Lưu lượng: 1700 m^3/h ***c. Lọc HEPA H13*** - Nhà sản xuất: Camfil, Thụy Điển - Sản xuất tại Malaysia - Hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn VDI 6022 của Đức (German Hygienic) - Trơ vi sinh theo tiêu chuẩn ISO 846 (trơ với nấm và vi khuẩn)	Bộ	1

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
		- Hiệu suất MPPS: ≥ 99.95% theo tiêu chuẩn Châu Âu EN 1822 - Lưu lượng: 1800 m^3/h ***d. Quạt EC, tiết kiệm điện*** - Nhà sản xuất: Ebmpapst – Sản xuất tại Germany - Điểm hoạt động: 1500 m^3/h at SP 700Pa hoặc 1875 m^3/h at SP 600Pa - Công suất / Điện áp: 500 W / 1 pha 220 V, 50 Hz - Độ bền vòng bi: 40.000 giờ ***e. Thân máy*** - Nhà sản xuất: Air Filtech – Sản xuất tại Việt Nam - Vật liệu: Thép dày 1,5mm sơn tĩnh điện trong và ngoài - Cửa thao tác lắp đặt/thay thế, bảo trì lọc và quạt ***f. Hộp gió cấp, kèm mặt nạ soi lỗ loại 600 x 600 mm / coron D295mm*** ***g. Hộp gió hồi, kèm mặt nạ sọt trứng loại 600 x 600 mm / coron D295mm*** ***h. Phụ kiện lắp đặt hoàn thiện*** (Việt Nam)		
2	Máy lọc không khí gắn ống gió – SAFEAIR 502 cho phòng đệm	– Xuất xứ: Airfiltech - Việt Nam & Camfil - Malaysia – Model: SAFEAIR 502 - CSP – Thông số kỹ thuật: ✓ Lưu lượng: 0-500 m^3/h ✓ Lắp đặt: Treo trần, âm trần (kết nối ống gió) ***a. Bộ lọc*** - Nhà sản xuất: Camfil, Thụy Điển - Sản xuất tại Malaysia - Lọc thô G4: kích thước 287 x 287 x 95mm; - Lọc HEPA H13: kích thước 287 x 287 x 292mm ***b. Quạt EC, tiết kiệm điện*** - Nhà sản xuất: Zielh-Abegg Germany - Sản xuất tại Thái Lan	Bộ	1

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
		- Điểm hoạt động: 500 m^3/h at SP 500 Pa - Công suất / Điện áp: 90 W / 1 pha 220 V, 50 Hz ***c. Thân máy*** - Nhà sản xuất: Air Filtech – Sản xuất tại Việt Nam - Vật liệu: Thép dày 1,2mm sơn tĩnh điện trong và ngoài - Cổ gió tròn tại hai đầu D250mm. ***d. Hộp gió cấp, kèm mặt nạ soi lỗ loại 600 x 600 mm/coron D245mm*** ***e. Hộp gió hồi, kèm mặt nạ sọt trứng loại 600 x 600mm/coron D245mm*** ***f. Phụ kiện lắp đặt hoàn thiện*** (Việt Nam)		
3	Hộp cấp gió kèm lọc HEPA H13 kèm miệng gió, cho gió thải Áp lực âm	– Xuất xứ: Airfiltech - Việt Nam & Camfil - Malaysia – Loại: Hộp gió treo trần, lắp đặt và thay thế lọc từ trong phòng + ***Lọc HEPA H13: Megalam*** - Hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn VDI 6022 của Đức (German Hygienic) - Trơ vi sinh theo tiêu chuẩn ISO 846 (trơ với nấm và vi khuẩn) - Hiệu suất MPPS: H13 ≥ 99.95% theo tiêu chuẩn Châu Âu EN 1822 - Test Report: 100% được quét kiểm tra (scan tested) riêng biệt theo tiêu chuẩn Châu Âu EN 1822 - Vật liệu khung: Nhôm định hình mạ anodized - Vật liệu lọc: Sợi thủy tinh - Đệm kín: Polyurethane liền nhau, mặt gió vào - Kích thước (WxHxD): 610 x 610 x 66 mm - Lưu lượng / tổn áp ban đầu: 603/141 m^3/h/Pa		

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
		+ ***Hộp gió kèm mặt nạ soi lỗ*** - Nhà sản xuất: Air Filtech – Sản xuất tại Việt Nam - Vật liệu khung: SS304, dày 1.2mm - Vật liệu mặt nạ: SS304 sơn tĩnh điện (trắng), dày 1.0mm - Đảm bảo độ kín tiếp xúc giữa lọc và hộp ≤0.01% theo ISO14644-3 - Mặt nạ soi lỗ: loại phẳng đột lỗ ovan Ø8/20mm, bắt giữ bằng bulon/ốc - Cổ gió tròn, kết nối từ bên trên, tấm đột lỗ phân tán gió vào - Cổng đo chênh áp và kiểm tra rò rỉ lọc, khóa cài ép lọc, tai treo - Kích thước hộp (WxHxD): 670 x 670 x 200 mm - Kích thước mặt nạ (WxHxD): 760x760x10mm + ***Bảo ôn cách nhiệt dày 15mm dán Hộp gió*** - Nhà sản xuất: Sky Foam, xuất xứ Việt Nam. + ***Phụ kiện lắp đặt hoàn thiện*** (Việt Nam)		
3.1		Phòng Cách ly - Áp lực âm 01 + Nhà vệ sinh	Bộ	2
II	**Phần quạt trợ áp và thông khí**	– Xuất xứ: Kruger - Việt Nam/Nedfon - Trung Quốc		
1.1	Loại Quạt nối ống gió (trong nhà) đã bao gồm phụ kiện lắp đặt	EAF – Phòng Cách ly 01 + Louver + Lưới chắn côn trùng + Lưu lượng: 600L/s + Cột áp: >= 500 Pa	Bộ	1
III	**Vật tư lắp đặt kết nối hệ thống**			
1	Hệ đường ống gió cứng	– Xuất xứ: Việt Nam – Hãng sản xuất: Tôn Hoa Sen – Vật liệu tole hai mặt mạ kẽm, theo quy cách sau: + Đường kính ống hoặc độ dài cạnh lớn ống gió L ≤ 250mm thì	M^2	80

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
		độ dày tôn 0,58mm; chi tiết ghép nối ống kiểu nẹp C. + Đường kính ống hoặc độ dài cạnh lớn ống gió 250 < L ≤ 600mm thì độ dày tôn 0,58mm; chi tiết ghép nối ống kiểu nẹp TDC. + Đường kính ống hoặc độ dài cạnh lớn ống gió 600 < L ≤ 1200mm thì độ dày tôn 0,75mm; chi tiết ghép nối ống kiểu nẹp TDC. + Đường kính ống hoặc độ dài cạnh lớn ống gió 1200 < L ≤ 2000mm thì độ dày tôn 0,95mm; chi tiết ghép nối ống kiểu nẹp TDC. + Đường kính ống hoặc độ dài cạnh lớn ống gió 2000mm < L thì độ dày tôn 1,15mm; chi tiết ghép nối ống kiểu nẹp thép góc V30x3. + Ống gió cứng và phụ kiện chi tiết theo bản vẽ shopdrawing + Box chia, box gộp + Vật tư phụ: băng keo bạc, roăng cao su.		
2	Bảo ôn ống gió và tiêu âm thành ống	– Xuất xứ: Việt Nam – Hãng sản xuất: Sky Foam – Thông số kỹ thuật: + Vật liệu bảo ôn cách nhiệt một mặt bạc cách nhiệt, độ dày 15mm cho ống gió hồi/thải + Vật tư phụ: keo dog, băng keo bạc, roăng cao su (VN) + Hệ thống bao gồm: Bảo ôn dày 15mm cho ống gió thải/giáp mí ống dày 12mm (trong tòa nhà).	M^2	80
3	Phụ kiện kết nối đường ống trục chính với các box cấp, box hồi		Bộ	6
3.1		*Ống gió mềm bảo ôn D250 - D300mm + Van chỉnh gió VCD*	*Bộ*	2

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
3.2		*Van 1 chiều*	*Bộ*	1
3.3		*Van điều áp PRD 5-50Pa*	*Bộ*	3
		Phụ kiện kết nối: cùm siết ống, đai ống, băng keo …		
4	Hệ thống ty treo giá đỡ đường ống và phụ kiện:	– Xuất xứ: Việt Nam – Thông số kỹ thuật: + Ty treo M8 - M14, khoảng cách ty treo 1 - 1,5m + Tắcke liên kết bêtông, tường + Thép Vê 30 - 50 làm support đỡ ống + Bulông, longden, ốc vít thi công	Gói	1
IV	**Hệ thống cấp nguồn động lực và điều khiển**			
1	**Phần động lực + điều khiển**	– Xuất xứ: Việt Nam – Hãng sản xuất: An Định		
1.2	***Tủ DB-ALA đặt tại Phòng Đệm***	- Bộ điều khiển DDC hoặc PLC - Biến tần - MCCB, MCB 2P/3P - Relay - Cảm biến áp suất (Điện tử và cơ học) - Ampe kế, Vôn kế - Đèn báo pha, cầu chì - Đèn cảnh báo mất áp suất - Vỏ tủ - Các khí cụ điện hoàn thiện tử kèm theo - Chi phí T&C	Tủ	1
2	**Vật tư ngoài tủ điện** (chưa bao gồm cáp nguồn cấp đến tủ điện tổng)	– Xuất xứ: Việt Nam – Hãng sản xuất: Cadivi/Sino – Thông số kỹ thuật: + Cáp điện các loại + Cáp điều khiển + Máng cáp điện: Máng tôn mạ + máng nhựa SP + Vật tư phụ lắp đặt tại công trường + Vật tư phụ hệ thống điện: đầu cos, băng keo, giá treo, ốc vít, dây rút….	Gói	1

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
V	**Chi phí vận chuyển, thi công, kiểm định, bảo trì bảo dưỡng**			
1	Chi phí kiểm định hệ thống khí sạch áp lực âm	- Tiêu chí vi bụi: Cấp độ sạch theo Iso cấp 7 (gió thải) - 8 (phòng cách ly) (ISO 14644 -1) - Tiêu chí vi khí hậu (Nhiệt độ 20-26 độ C; độ ẩm <= 70%) - Tiêu chí áp lực âm (P.Đệm -5Pa..-10Pa; Phòng cách ly -10Pa..-15Pa) - Tiêu chí Air Change Hour (ACH >= 12 Lần/giờ)	Phòng	1
B	**PHẦN XỬ LÝ NHIỆT ẨM**			
1	Dàn nóng điều hòa	– Xuất xứ: Hàn Quốc – Hãng sản xuất: LG – Thông số kỹ thuật: + Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 + Dung môi: Gas R32/R410a, công dụng làm lạnh nhanh và sâu + Công suất lạnh tổng tổ hợp: >= 14.1 Kw + Phụ kiện kèm theo: Bộ điều khiển tín hiệu kết nối dây.	Tổ máy	1
2	Dàn lạnh điều hòa Cassette kết nối với dàn nóng	– Xuất xứ: Hàn Quốc – Hãng sản xuất: LG – *Phòng Cách Ly - Áp lực âm; Công suất lạnh 14.1kW*	*Bộ*	1
	Vật tư lắp đặt kết nối hệ thống			
3	Hệ thống đường ống đồng kết nối Giàn nóng	- Hệ thống đường ống đồng kết nối bằng phương pháp hàn đối với đường kính > 20mm và bằng phương pháp nối ren côn đối với đường kính < 20mm. - Sau khi hàn ống xong - trước khi kết nối với thiết bị, toàn bộ đường ống phải được vệ sinh bằng khí trơ và hút chân không để đảm bảo độ sạch, không có chất cặn trong quá trình kết nối. - Đường ống được thử kín và áp lực đến 25bar sau khi kết nối.		

STT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đơn vị tính	Khối lượng
		- Vật liệu bảo ôn dùng cho đường ống là PU form và Supper lon.		
	*** Hệ thống bao gồm:**			
3.1	Hệ đường ống từ Dàn nóng đến các Dàn lạnh	– Xuất xứ: Trung Quốc – Hãng sản xuất: Hailiang – Thông số kỹ thuật: + Hệ thống ống đồng (lỏng/hơi) + Cách nhiệt superlong 19mm + xi quấn cách nhiệt. Bao gồm các kích thước. + Đã bao gồm các bộ chia gas, phụ kiện lắp đặt, cùm treo ống… + Các phụ kiện kết nối: đầu ren, rắc co nối nhanh….	Md	50
3.2	Ống nước ngưng + cách nhiệt	– Xuất xứ: Việt Nam / Malaysia – Thông số kỹ thuật: + Ống nước ngưng PVC DN27 - DN42 các loại phù hợp hệ máy + Cách nhiệt ống nước ngưng. + Bọc bảo ôn + Kết nối vào hệ thống ống thoát nước của tòa nhà. + Phụ kiện: Ty treo ống nước ngưng và phụ kiện co, cus, tê, nối, cùm…	Gói	1
4	Chi phí vận chuyển hàng hóa đến công trình và vận chuyển lên vị trí thi công, tháo dỡ trần và hoàn trả lại sau cải tạo; Bao che công trình trong lúc thi công	Chi phí vận chuyển hàng hóa đến công trình và vận chuyển lên vị trí thi công, tháo dỡ trần và hoàn trả lại sau cải tạo; Bao che công trình trong lúc thi công.	Hệ thống	1
5	Chi phí lắp đặt, vận hành, chuyển giao công nghệ, bảo trì bảo dưỡng toàn bộ hệ thống trong thời gian bảo hành	Chi phí lắp đặt, vận hành, chuyển giao công nghệ, bảo trì bảo dưỡng toàn bộ hệ thống trong thời gian bảo hành.	Hệ thống	1